

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH CHƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 33/2019/DS-ST

Ngày: 24/9/2019

V/v tranh chấp: " Chia di sản thừa kế"

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH CHƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có;

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Trọng Sơn.**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Cảnh và bà Phạm Thị Mai

- Thư ký phiên tòa: Ông; Nguyễn Xuân Tráng

Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương tham gia phiên tòa: Bà;
Trịnh Thị Ngọc Soa - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 09/2019/TLST- DS, ngày 22/3/2019, về việc tranh chấp chia di sản thừa kế.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2019/QĐXX-ST, ngày 10/9/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà; Nguyễn Thị N, sinh năm 1969

Địa chỉ: Xóm 8, xã Thanh V, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Có mặt tại phiên tòa

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà; Nguyễn Thị T, sinh năm 1977, Luật sư – Văn Phòng Luật sư HV, địa chỉ: Số 95, đường PĐT, xã Nghi Phú, Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Có mặt tại phiên tòa

2. Bị đơn: Bà; Nguyễn Thị D, sinh năm 1952

Địa chỉ: Khối 11, Thị trấn TC, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị D: Chị; Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1984

Địa chỉ: 21B, Ngõ 37, đường LVT, Phường Lê Mao, Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông; Nguyễn Cảnh D, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Xóm 1, xã TV, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và lời trình bày tại phiên tòa nguyên đơn là bà Nguyễn Thị N trình bày như sau: Bố mẹ bà là ông Nguyễn Cảnh C, sinh năm 1930 (đã chết ngày 12/8/1987) và bà Nguyễn Thị DA, sinh năm 1933 (đã chết ngày 15/9/ 1999). Bố mẹ bà sinh được 03 người con là: Nguyễn Thị D, sinh năm 1952 trú tại khối 11, Thị trấn TC; chị thứ hai là Nguyễn Thị Th, sinh năm 1956 (chết ngày 18/11/2018 không có chồng con) và bà là Nguyễn Thị N. Chị Nguyễn Thị D (sinh năm 1952) là con riêng của mẹ bà, khi mẹ bà là bà Nguyễn Thị DA kết hôn với bố bà là ông Nguyễn Cảnh C, thì chị Nguyễn Thị D được khoảng gần 04 tuổi, sau khi lấy nhau bố và mẹ bà đã chăm sóc và nuôi dưỡng chị Nguyễn Thị D từ đó cho đến lúc trưởng thành.

Trước khi chết bố mẹ của bà có 01 thửa đất số 52, tờ bản đồ số 3, diện tích 903m² tại xóm 1, xã Thanh V, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Thửa đất này đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số G035787 ngày 27/12/1994 mang tên mẹ bà là bà Nguyễn Thị DA.

Thửa đất này theo số liệu đo đạc mới có số thửa 669, tờ bản đồ số 6 diện tích đo thực tế là 964 m², tại xóm 1, xã Thanh V, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Sau khi bố mẹ qua đời, di sản để lại là thửa đất số 52, tờ bản đồ số 3, diện tích 903m² (nay theo số liệu đo đạc mới có số thửa 669, tờ bản đồ số 6 diện tích đo thực tế là 964 m², tại xóm 1, xã Thanh V) và 01 ngôi nhà 02 gian cấp 4, sau đó bà và chị em đã tu sửa lại cho chị Nguyễn Thị Th để ở, sau đó thì chị Nguyễn Thị Th qua đời. Khi bố mẹ qua đời không để lại di chúc, cho nên thửa đất này do chị thứ 02 là Nguyễn Thị Th, là người bị bệnh tật hưởng chế độ bảo trợ xã hội và không có chồng con, là người trực tiếp quản lý, sau đó chị Nguyễn Thị Th qua đời cũng không để lại di chúc.

Năm 2014, khi chị Nguyễn Thị Th đang ở trên thửa đất đó, chị em bà đã cho con chú ruột là ông Nguyễn Cảnh D, sinh năm 1973 xây 01 ngôi nhà, làm nơi thờ cúng trên một phần diện tích của thửa đất. Ý định của chị em là sau này sẽ chuyển giao một phần đất cho ông Nguyễn Cảnh D để làm nơi thờ cúng bố mẹ và ông bà với điều kiện ông Nguyễn Cảnh D phải xây lại nhà cho bà Nguyễn Thị Th sau khi được nhà nước hỗ trợ chi phí, đồng thời ông Nguyễn Cảnh D phải chăm sóc bà Nguyễn Thị Th đến khi qua đời. Nhưng từ đó đến nay, ông Nguyễn Cảnh D đã cầm Giấy chứng nhận quyền sử

dựng đất nhưng không hề chăm sóc hay xây dựng nhà cho bà Nguyễn Thị Th, cuộc sống của bà Nguyễn Thị Th đều do chị em bà tự lo liệu.

Từ năm 2017, chị em bà đã làm đơn đề nghị UBND xã Thanh V, huyện Thanh Chương đề nghị hòa giải để phân chia tài sản cha mẹ chết để lại và đồng ý cắt một phần đất hiện đang làm nhà thờ, làm đất cho nhà thờ " *Chi Họ Nguyễn Cảnh* " xã Thanh V, nhưng chị em bà và ông Nguyễn Cảnh D không thống nhất được với nhau về cách phân chia di sản thừa kế của bố mẹ để lại.

Đến tháng 11/2018, do tuổi cao, bệnh tật nên chị bà là Nguyễn Thị Th đã qua đời, không có chồng con.

Nay bà khởi kiện, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương thụ lý giải quyết, chia thừa kế di sản mà bố mẹ của bà để lại là ngôi nhà ngói hai gian cấp bốn và thửa đất số 52, tờ bản đồ số 3, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số G035787 (nay theo số liệu đo đạc mới có số thửa 669, tờ bản đồ số 6 diện tích đo thực tế là 964 m²) tại xóm 1, xã Thanh V, huyện Thanh Chương mang tên mẹ bà là Nguyễn Thị DA cho bà và chị Nguyễn Thị D, vì bố mẹ của ông Nguyễn Cảnh C và bà Nguyễn Thị DA cũng đã chết, không còn ai, hàng thừa kế thứ nhất chỉ có bà và bà Nguyễn Thị D mà thôi. Đồng thời bà thống nhất trích một phần thửa đất nơi có ngôi nhà ngói 01 gian 02 hồi lợp ngói, cột và cửa bằng gỗ, do ông Nguyễn Cảnh D xây dựng, trông coi và bảo quản dùng làm nơi thờ cúng ông bà, cha mẹ để làm đất nhà thờ " *Chi Họ Nguyễn Cảnh* " xã Thanh V, huyện Thanh Chương, phần đất này sẽ do bà Nguyễn Thị D hoặc bà sẽ là người quản lý, trông coi và bảo quản phần đất này để làm nhà nơi thờ cúng. Còn tài sản là ngôi nhà ngói 02 gian, 01 ô bếp và 01 giếng nước, nếu chia đất các tài sản này nằm trên đất của ai thì người đó được quyền sở hữu.

Bà thống nhất giá trị thửa đất và ngôi nhà ngói 02 gian như giá Hội đồng đã định giá. Còn ngôi nhà làm nơi thờ cúng và mái tôn hiện nay nằm trên thửa đất số 669, tờ bản đồ số 6 đang do ông Nguyễn Cảnh D quản lý và trông coi, bảo quản, cứ để như thế và bà không có bất cứ yêu cầu gì đối với ngôi nhà và mái tôn này. Vì ông Nguyễn Cảnh D đã được Tòa án triệu tập nhiều lần không đến, cho nên nếu sau này có tranh chấp xảy ra, sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

Bị đơn là bà Nguyễn Thị D trình bày như sau:

Bà là con gái riêng của bà Nguyễn Thị D, khi bà lên 04 tuổi, thì mẹ bà kết hôn với ông Nguyễn Cảnh C, nên bà gọi ông Nguyễn Cảnh C là bố dượng. Bố dượng và mẹ bà nuôi bà từ lúc nhỏ cho đến khi trưởng thành. Bố dượng là ông Nguyễn Cảnh C kết hôn với mẹ bà là bà Nguyễn Thị DA và sinh thêm được 02 người con là Nguyễn Thị Th, sinh năm 1956 (chết ngày 18/11/2018 không có chồng con) và em út là Nguyễn Thị N, sinh năm 1969. Bố dượng bà là ông Nguyễn Cảnh C, đã chết năm 1987 và mẹ bà là

Nguyễn Thị DA, đã chết năm 1999. Khi bố mẹ bà là ông Nguyễn Cảnh C và bà Nguyễn Thị DA chết, có để lại di sản thừa kế là 01 thửa đất số 52, tờ bản đồ số 3, diện tích 903m² tại xóm 1, xã Thanh V, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Thửa đất này đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số G035787 ngày 27/12/1994 mang tên bà Nguyễn Thị DA (mẹ). Thửa đất này theo số liệu đo đạc mới có số thửa 669, tờ bản đồ số 6 diện tích đo thực tế là 964 m², tại xóm 1, xã Thanh V, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An và 01 ngôi nhà 02 gian cấp 4, bố mẹ qua đời không để lại di chúc. Cho nên thửa đất này do em thứ 03 là Nguyễn Thị Th, là người bị bệnh tật hưởng chế độ bảo trợ xã hội và không có chồng con, là người trực tiếp quản lý cho đến khi bà Nguyễn Thị Th qua đời.

Năm 2014 chị em bà đã đồng ý cho con chú ruột là ông Nguyễn Cảnh D, sinh năm 1973 xây 01 ngôi nhà ngói 01 gian để làm nơi thờ cúng bố mẹ và ông bà trên một phần diện tích thửa đất. Chị em bà cũng có ý định sau này sẽ cắt một phần hiến để làm đất nhà thờ Chi Họ Nguyễn Cảnh, xã Thanh V, huyện Thanh Chương và sẽ do ông Nguyễn Cảnh D quản lý với điều kiện ông Nguyễn Cảnh D phải xây lại nhà cho bà Nguyễn Thị Th sau khi được nhà nước hỗ trợ một phần chi phí, vì bà Nguyễn Thị Th là người hưởng chế độ bảo trợ xã hội, nên được hỗ trợ, đồng thời ông Nguyễn Cảnh D phải chăm sóc bà Nguyễn Thị Th đến khi qua đời. Nhưng từ đó đến nay, ông Nguyễn Cảnh D đã cầm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng không hề chăm sóc hay xây dựng nhà cho bà Nguyễn Thị Th, cuộc sống của bà Nguyễn Thị Th đều do các chị em của bà lo liệu hoàn toàn, cho đến khi qua đời.

Từ năm 2017 chị em bà cũng đã làm đơn đề nghị UBND xã Thanh V đề nghị hòa giải để phân chia tài sản thừa kế do ông Nguyễn Cảnh C và bà Nguyễn Thị Dung chết để lại. Nhưng chị em bà và ông Nguyễn Cảnh D không thống nhất được với nhau về cách phân chia di sản thừa kế của bố mẹ để lại. Đến tháng 11/2018, do tuổi cao, bệnh tật nên gì Nguyễn Thị Th đã qua đời, không có chồng con và cũng không để lại di chúc, ông bà nội ngoại của bà đã chết từ khi bà đang nhỏ, cho nên hàng thừa kế thứ nhất của bố mẹ bà hiện nay chỉ có bà và bà Nguyễn Thị N mà thôi.

Nay gì Nguyễn Thị N khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế để lại, bà hoàn toàn nhất trí, đó là thửa đất số 52, tờ bản đồ số 3, diện tích 903m² (nay theo số liệu đo đạc mới có số thửa 669, tờ bản đồ số 6 diện tích đo thực tế là 964 m², tại xóm 1, xã Thanh V) sẽ chia làm 03 phần, một phần sẽ chia cho bà Nguyễn Thị N, sát với đường lối xóm về phía Bắc, phía Đông giáp thửa số 670 của ông Đình; 01 phần chia cho bà giáp với đường lối xóm về phía Tây, phía Nam giáp với thửa đất số 673 của ông Tam, phía Đông giáp với thửa 760 và 670; một phần đồng ý để làm đất nhà thờ Chi Họ Nguyễn Cảnh, xã Thanh V, huyện Thanh Chương và sẽ do bà Nguyễn Thị N trực tiếp quản lý,

trông coi và bảo quản phần đất làm nơi thờ cúng này, phần đất này có ngôi nhà dùng làm nơi thờ cúng do ông Nguyễn Cảnh D quản lý, trông coi và bảo quản, phần đất này sẽ giáp 02 đường lối xóm. Đối với ngôi nhà dùng làm nơi thờ cúng do ông Nguyễn Cảnh D quản lý, trông coi và bảo quản chúng tôi không có bất cứ yêu cầu gì đối với ngôi nhà này, nếu sau này có tranh chấp sẽ giải quyết bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật. Còn tài sản là ngôi nhà 02 gian, 01 ô bếp và 01 giếng nước, nếu chia đất các tài sản này nằm trên đất của ai thì người đó được quyền sở hữu.

Tri giá các tài sản bà thống nhất như trị giá mà Hội đồng đã định giá.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày: Đối với ông Nguyễn Cảnh D, Tòa án đã triệu tập làm việc nhiều lần nhưng đều vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về mặt thủ tục tố tụng, tại phiên tòa nguyên đơn và bị đơn có mặt, đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Cảnh D đã được triệu tập nhiều lần đều vắng mặt, cho nên đề nghị Hội đồng xét xử vắng mặt ông Nguyễn Cảnh D theo quy định. Còn về nội dung: Việc xem xét thẩm định tại chỗ của Tòa án chưa cụ thể. Cho nên đề nghị Tòa án áp dụng Điều 631, 632, 633, 634, 635, 670, 674, 675, 676, 679 Bộ luật dân sự năm 2005. Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015. Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn và ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự, đó là chia thửa đất số 669, tờ bản đồ số 6 tại xóm 1, xã Thanh V thành 03 phần, giao cho bà D một phần, một phần giao cho bà Nhung còn một phần dùng để làm đất nhà thờ Chi Họ Nguyễn Cảnh xã Thanh V như ý kiến của hai bên và giao phần đất này cho bà Nguyễn Thị N quản lý, trông coi và bảo quản; còn các tài sản nằm trên đất của ai thì người đó được hưởng; các đương sự phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập nhiều lần để công khai chứng cứ và hòa giải, song người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Cảnh D đều vắng mặt nhiều lần, nên Tòa án không thể công khai chứng cứ và hòa giải, tại phiên tòa hôm nay ông Nguyễn Cảnh D đã được tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét hợp lệ, song đều vắng mặt, cho nên Tòa án vẫn xét xử bình thường theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Ông Nguyễn Cảnh C và bà Nguyễn Thị DA kết hôn với nhau năm 1955 và sinh được 02 người con tên là Nguyễn Thị Th sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1969; trước khi bà Nguyễn Thị N kết hôn với ông Nguyễn Cảnh C thì có 01 người con riêng tên là Nguyễn Thị D, sinh năm 1952, sau khi lấy nhau ông Nguyễn Cảnh C tiếp tục cùng vợ là bà Nguyễn Thị DA nuôi dưỡng người con riêng của vợ là Nguyễn Thị D cùng với 02 người con chung đến tuổi trưởng thành. Ngày 12/8/1987 ông Nguyễn Cảnh C qua đời; ngày 15/9/1999 vợ ông Nguyễn Cảnh C là bà Nguyễn Thị DA qua đời; ngày 18/11/2018 bà Nguyễn Thị Th qua đời không có chồng con; khi ông Nguyễn Cảnh C, bà Nguyễn Thị DA và bà Nguyễn Thị Th qua đời không để lại di chúc.

Di sản để lại là thửa đất số 52, tờ bản đồ số 3, diện tích 903m² đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên bà Nguyễn Thị DA (nay theo số liệu đo đạc mới có số thửa 669, tờ bản đồ số 6 diện tích đo thực tế là 964 m²) tại xóm 1, xã Thanh V, huyện Thanh Chương; 01 ngôi nhà ngói 02 gian; 01 ô bếp; 01 giếng nước.

Năm 2017 khi bà Nguyễn Thị Th còn sống các đồng thừa kế đã có đơn gửi UBND xã Thanh V, huyện Thanh Chương, yêu cầu phân chia di sản thừa kế. Song các đồng thừa kế và người liên quan không thống nhất được cách phân chia, cho nên bà Nguyễn Thị N đã làm đơn khởi kiện đến Tòa án.

[3] Kết quả định giá và xem xét thẩm định tại chỗ cho thấy:

Tòa án đã tiến hành thẩm định xem xét tại chỗ có sự chứng kiến của các bên đương sự và chính quyền địa phương và Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Thanh Chương cho thấy:

Thửa đất số 699, tờ bản đồ địa chính số 6, tại xóm 1, xã Thanh V, huyện Thanh Chương, có diện tích đo thực tế là 964 m² trị giá: 173.520.000 đồng, diện tích đo thực tế lớn hơn (61 m²) so với diện tích được cấp trong giấy chứng nhận, nhưng kết quả xác minh cho thấy, diện tích lớn hơn là do sai sót về kết quả đo đạc trước đây bằng thủ công, nên chưa chính xác, diện tích tăng thêm này đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Trên thửa đất số 669 này có 01 ngôi nhà ngói 02 gian là di sản thừa kế để lại có trị giá: 30.000.000 đồng; 01 bếp đã cũ và 01 giếng nước các bên đương sự thống nhất không định giá, nếu sau này nằm trên đất được chia của ai thì người đó sở hữu.

Kết quả thẩm định cho thấy trên thửa đất số 669 này có 01 ngôi nhà ngói 01 gian 02 hồi, cột, cửa bằng gỗ dùng làm nơi thờ cúng và 01 mái tôn che nắng sát ngôi nhà này do ông Nguyễn Cảnh D trông coi, quản lý và bảo quản, các đương sự thống nhất là không có yêu cầu gì đối với ngôi nhà này nên Tòa án đã không định giá.

[4] Xét yêu cầu của nguyên đơn:

Việc nguyên đơn yêu cầu khởi kiện phân chia di sản thừa kế của ông Nguyễn Cảnh C và bà Nguyễn Thị DA là có căn cứ để chấp nhận. Khi ông Nguyễn Cảnh C và bà Nguyễn Thị DA qua đời không để lại di chúc, hàng thừa kế thứ nhất chỉ có 03 người là bà Nguyễn Thị D, Nguyễn Thị Th và bà Nguyễn Thị N, vì bố mẹ của vợ chồng ông Nguyễn Cảnh C và bà Nguyễn Thị Dung đã chết từ trước đó lâu rồi; năm 2018 thì bà Nguyễn Thị Th qua đời không có chồng con, cho nên hàng thừa kế chỉ có bà Nguyễn Thị Dung và bà Nguyễn Thị N; các đương sự đều thống nhất di sản thừa kế của bố mẹ chết để lại có 01 thửa đất số 669, tờ bản đồ số 6 có diện tích 964 m², 01 ngôi nhà ngói 02 gian; 01 ô bếp và 01 cái giếng. Nguyên đơn và bị đơn đều nhất trí chia cho nguyên đơn một phần, bị đơn một phần và dành 01 phần làm đất nhà thờ Họ Nguyễn Cảnh, xã Thanh V, huyện Thanh Chương và giao cho nguyên đơn quản lý, trông coi và bảo quản phần đất này; đối với các tài sản khác nằm trên phần đất được chia của ai thì người đó được hưởng.

[5] Xét ý kiến bị đơn:

Trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa bị đơn đều thừa nhận di sản thừa kế để lại là 01 thửa đất số 669, tờ bản đồ số 6, có diện tích 964 m², 01 ngôi nhà ngói 02 gian, 01 ô bếp và 01 cái giếng. Bị đơn cũng thừa nhận người thừa kế hiện nay chỉ có 02 người và bị đơn cũng đồng ý diện tích đất chia làm 03 phần đó là nguyên đơn một phần, bị đơn một phần và dành 01 phần làm đất nhà thờ Chi Họ Nguyễn Cảnh, xã Thanh V, huyện Thanh Chương và giao cho nguyên đơn quản lý, trông coi và bảo quản phần đất này; đối với các tài sản khác nằm trên phần đất được chia của ai thì người đó được hưởng. Cho nên ý kiến của bị đơn cũng đồng nhất với ý kiến của nguyên đơn, chỉ có việc các đương sự không thống nhất được diện tích cụ thể của từng người được hưởng là bao nhiêu. Cho nên cần căn cứ vào kết quả thẩm định đo vẽ để chia cụ thể cho các đương sự một cách phù hợp cho từng người.

[6] Đối với ngôi nhà ngói 01 gian 02 hồi, có cột, cửa làm bằng gỗ dùng làm nơi thờ cúng và 01 mái tôn che nắng sát liền ngôi nhà, do ông Nguyễn Cảnh D đang quản lý, trông coi và bảo quản. Tòa án đã nhiều lần triệu tập, song ông Nguyễn Cảnh D đều vắng mặt và cũng không có ý kiến gì; trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết. Cho nên Tòa án không xem xét mà tách ra giải quyết bằng một vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

[7] Xét ý kiến của Kiểm sát viên: Việc kiểm sát viên cho rằng việc xem xét thẩm định tại chỗ của Tòa án chưa cụ thể là hoàn toàn không chính xác. Việc Tòa án xem xét thẩm định tại chỗ có mặt các bên đương sự, các tài sản đã được mô tả trong biên bản xem xét thẩm định tại chỗ, hơn nữa chi tiết thửa đất và các tài sản có sơ đồ đo vẽ do Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thực hiện chi tiết; Kiểm sát viên cũng không chỉ

ra cụ thể là xem xét thẩm định chưa cụ thể là cụ thể vấn đề gì. Các ý kiến còn lại của Kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp với các quy định của pháp luật.

[8] Vì vậy cần căn cứ vào kết quả xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản, để phân chia di sản thừa kế là 01 thửa đất số 669, tờ bản đồ số 6, có diện tích 964 m²; 01 ngôi nhà ngói 02 gian; 01 ô bếp và 01 cái giếng nước cho nguyên đơn là bà Nguyễn Thị N và bị đơn bà Nguyễn Thị D và chia một phần làm đất nhà thờ dòng Chi Họ Nguyễn Cảnh xã Thanh V, huyện Thanh Chương và giao phần đất này cho bà Nguyễn Thị N quản lý, trông coi và bảo quản phần đất này; đồng thời giao cho các đương sự được quyền sở hữu các di sản thừa kế nằm trên phần đất được chia. Là hoàn toàn phù hợp với Điều 631, 632, 633, 634, 635, 670, 674, 675, 676, 679 Bộ luật dân sự năm 2005. Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015.

[9] Về án phí; chi phí định giá và xem xét thẩm định tại chỗ:

Nguyên đơn và bị đơn phải chịu án phí tương ứng với trị giá tài sản mà mình được hưởng; nguyên đơn được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Đối với chi phí định giá và thẩm định tại chỗ: Hết tổng cộng: **4.434.000** đồng (*Bốn triệu, bốn trăm, ba mươi tư ngàn đồng*). Các đương sự thống nhất bà Nguyễn Thị N phải chịu chi phí định giá và xem xét thẩm định tại chỗ. Cho nên cần buộc nguyên đơn phải chịu, song nguyên đơn đã nộp chi phí trực tiếp, nên không phải chịu trách nhiệm thi hành khoản này nữa.

Vì các lẽ trên ;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 2, 5 Điều 26; Điều 147; 157; 165 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 631, 632, 633, 634, 635, 670, 674, 675, 676, 679 Bộ luật dân sự năm 2005. Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015. Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về yêu cầu chia di sản thừa kế.
2. Giao cho bà Nguyễn Thị D được quyền sử dụng diện tích 387 m² đất, thuộc thửa đất số 669, tờ bản đồ số 6 (số liệu cũ có số thửa 52, tờ bản đồ số 3), tại xóm 1, xã Thanh V, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An, có trị giá: 69.660.000 đồng (*Sáu mươi chín triệu, sáu trăm, sáu mươi ngàn đồng*), được giới hạn bởi các điểm 1, 2, 3, 11, 8, 9, 10 được ký hiệu là II (chi tiết có sơ đồ kèm theo).

Giao cho bà Nguyễn Thị D được quyền sở hữu 01 cái giếng nằm trên phần đất được chia.

3. Giao cho bà Nguyễn Thị N được quyền sử dụng diện tích 309 m² đất, thuộc thửa đất số 669, tờ bản đồ số 6 (số liệu cũ có số thửa 52, tờ bản đồ số 3), tại xóm 1, xã Thanh V, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An, có trị giá: 55.620.000 đồng (*Năm mươi lăm triệu, sáu trăm hai mươi ngàn đồng*), được giới hạn bởi các điểm 6, 7, 8, 11 được ký hiệu là III (chi tiết có sơ đồ kèm theo).

Giao cho bà Nguyễn Thị N được quyền sở hữu 01 ngôi nhà ngói 02 gian nằm trên phần đất được chia trị giá: 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*) và được quyền sở hữu 01 bếp nhỏ đã cũ nằm trên phần đất được chia.

4. Giao cho bà Nguyễn Thị N quản lý, trông coi và bảo quản diện tích 268 m² đất, thuộc thửa đất số 669, tờ bản đồ số 6 (số liệu cũ có số thửa 52, tờ bản đồ số 3), tại xóm 1, xã Thanh V, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An, có trị giá: 48.240.000 đồng (*Bốn mươi tám triệu, hai trăm bốn mươi ngàn đồng*), dùng để làm đất nhà thờ Chi Họ Nguyễn Cảnh, xã Thanh V, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An, được giới hạn bởi các điểm 3, 4, 5, 6, 11 được ký hiệu là I (chi tiết có sơ đồ kèm theo).

5. Tòa án không xem xét giải quyết đối với ngôi nhà ngói 01 gian 02 hồi, có cột, cửa làm bằng gỗ dùng làm nơi thờ cúng và 01 mái tôn che nắng sát liền ngôi nhà, do ông Nguyễn Cảnh D đang quản lý, trông coi và bảo quản.

6. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, các đương sự có quyền, nghĩa vụ đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục theo quy định pháp luật về đất đai để được tách quyền sử dụng đất.

7. Về án phí, chi phí định giá và xem xét thẩm định:

7.1. Bà Nguyễn Thị D, phải chịu: 3.483.000 đồng (*Ba triệu, bốn trăm, tám mươi ba ngàn đồng*) tiền án phí dân sự.

7.2. Bà Nguyễn Thị N, phải chịu: 6.693.000 đồng (*Sáu triệu, sáu trăm, chín mươi ba ngàn đồng*) tiền án phí dân sự.

Bà Nguyễn Thị N được trừ đi: 6.150.000 đồng (*Sáu triệu, một trăm, năm mươi ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí bà đã nộp theo biên lai số 0001442 ngày 22/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

7.3. Bà Nguyễn Thị N, phải chịu toàn bộ chi phí định giá và thẩm định tại chỗ là: 4.434.000 đồng (*Bốn triệu, bốn trăm, ba mươi tư ngàn đồng*). Song do bà Nguyễn Thị N đã nộp trực tiếp, cho nên không còn phải có nghĩa vụ thi hành khoản chi phí định giá và thẩm định tại chỗ theo quy định.

8. Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

9. Nguyên đơn; bị đơn có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày, kể từ nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết công khai.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Nghệ An
- VKS huyện Thanh Chương
- Chi cục THA dân sự
- Các đương sự
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Trọng Sơn